

Bản án số: 19/2023/HS-PT
Ngày 25 - 04 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tuấn Long.

Các Thẩm phán: Ông Cầm Văn Thanh; ông Hoàng Văn Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Quỳnh Nga, ông Bùi Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày, từ ngày 24 tháng 04 năm 2023 đến ngày 25 tháng 04 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 11/2022/TLPT-HS ngày 07 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Cà Văn L, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 179/2022/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- Bị cáo có kháng cáo: Cà Văn L, tên gọi khác: Không; sinh năm 1995, sinh tại huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản Ít Cang, xã Chiềng Bôm, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kháng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cà Văn Ể, con bà Lò Thị D; Bị cáo có vợ là Lò Thị V và 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La từ ngày 05/01/2022 cho đến nay “có mặt”.

- Người bào chữa cho bị cáo Cà Văn L:

1. Ông Trần Đình T - Luật sư thuộc Công ty luật TNHH KoCi - Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội, địa chỉ: P1613 Trung tâm thương mại và căn hộ chung cư - Đô thị Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội. “có mặt”.

2. Ông Trần Văn T - Luật sư thuộc Công ty luật TNHH KoCi - Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội, địa chỉ: P1613 Trung tâm thương mại và căn hộ chung cư - Đô thị Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội. “vắng mặt”.

3. Ông Lê Quốc Đ - Luật sư thuộc Công ty luật TNHH Trí Tuệ - Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội, địa chỉ: Số 32/72 phố An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội. “có mặt”.

- *Người phiên dịch cho bị cáo Cà Văn L:* Ông Quàng Văn K. Địa chỉ: Bản T B, xã TB, huyện Mường La, tỉnh Sơn La “có mặt”

- *Nguyên đơn dân sự:* Cộng đồng bản Ít Cang, xã Chiềng Bôm, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Đại diện theo pháp luật: Ông Lành Văn Đ - Trưởng bản, “ vắng mặt”.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ủy ban nhân dân xã Chiềng Bôm, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Đại diện theo pháp luật: Ông Cà Văn T - Chủ tịch UBND xã, “có mặt”.

- *Điều tra viên và những người khác:*

1. Ông Nguyễn Hải Đ - Điều tra viên Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. “có mặt”.

2. Ông Nguyễn Trọng N- Giám định viên tư pháp lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn, “có mặt”.

3. Ông Nguyễn Văn P - Sở Tài chính tỉnh Sơn La - Chủ tịch Hội đồng định giá, “ vắng mặt”.

4. Ông Sòi Ngọc D - Sở Tư pháp tỉnh Sơn La - Thành viên Hội đồng định giá, “có đơn xin xét xử vắng mặt”.

5. Ông Lò Thê T - Chi cục Kiểm lâm tỉnh Sơn La - Thành viên Hội đồng định giá, “có đơn xin xét xử vắng mặt”.

6. Ông Tào Mạnh S- Chi cục Kiểm lâm tỉnh Sơn La - Thành viên Hội đồng định giá, “có mặt”.

7. Ông Bùi Hữu D - Sở Tài chính tỉnh Sơn La - Thành viên Hội đồng định giá, “có mặt”.

8. Ông Lò Văn T- Kiểm lâm viên Hạt kiểm lâm huyện Thuận Châu, “có mặt”.

- *Người làm chứng:* Ông Lành Văn B - Nguyên Trưởng bản ÍC, xã CB, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có thêm đất để trồng cây lâm nghiệp phát triển kinh tế gia đình, vào khoảng tháng 5 năm 2021 Cà Văn L gọi điện thoại cho anh Lò Văn T là Kiểm lâm viên Hạt kiểm lâm huyện Thuận Châu phụ trách xã Chiềng Bôm, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Nhờ lên kiểm tra khu rừng tự nhiên ở tiểu khu 243 thuộc bản Í C, xã CB huyện Thuận Châu (*Theo quyết định giao đất số 64 ngày 23/01/2003 của Ủy ban nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, tiểu khu 243 là rừng tự nhiên chức năng phòng hộ*) nhưng do anh Lò Văn T bận nên chưa hẹn ngày lên. Cà Văn

L sợ qua mùa mưa không trồng được cây nên đến ngày 25/5/2021 L một mình tự ý cầm theo 01 con dao đi đến các Lô i - Khoảnh 2 và Lô d, e - Khoảnh 3 - Tiểu khu 243, một mình Cà Văn L dùng dao chặt phát cây, trong vòng khoảng 10 ngày L chặt phát được tổng diện tích 30.271m² rừng phòng hộ sau đó nghỉ để chờ cành cây khô. Đến ngày 05/8/2021, Cà Văn L cầm theo 01 con dao đi lên khu vực đã phát trước đó để phát dọn và lập đường băng cản lửa, L dọn trong vòng khoảng 3 ngày. Đến khoảng 15 giờ ngày 08/8/2021 L dùng 01 chiếc bật lửa ga để đốt toàn bộ khu vực đã phát dọn, đến khoảng 18 giờ cùng ngày sau khi lửa đã cháy tàn L tiếp tục dọn dẹp thì bị Tổ công tác của UBND xã Chiềng Bôm và Hạt kiểm lâm huyện Thuận Châu phát hiện lập biên bản vi phạm và tạm đình chỉ việc canh tác.

Hạt kiểm lâm huyện Thuận Châu đã thu giữ của Cà Văn L các vật chứng: 01 con dao chiều dài 46cm, phần lưỡi sắt dài 27,5cm, cán gỗ dài 16,5cm phần lưỡi dao rộng 4,5cm, dao đã qua sử dụng; 01 chiếc bật lửa, loại bật lửa ga màu tím kích thước dài 7,8cm rộng 2,2cm đã qua sử dụng.

Ngày 17/8/2021 Hạt kiểm lâm huyện Thuận Châu đã phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu và các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, kiểm đếm lâm sản bị thiệt hại, đã xác định được như sau:

* Hiện trường chung: Hiện trường xảy ra vụ hủy hoại rừng là tại các lô i Khoảnh 2, lô d, e Khoảnh 3 tiểu khu 243 thuộc bản Ít Cang, xã Chiềng Bôm, huyện Thuận Châu, Sơn La. Phía Bắc cách 1,5 km là bản Ít Cang, xã Chiềng Bôm, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Phía Đông bắc giáp với đường đi; Phía Đông Nam cách 100m là khu vực ruộng lúa của ông Cà Văn E.

* Hiện trường cụ thể: Dùng máy GPS đo diện tích rừng bị hủy hoại tại các Lô i khoảnh 2; lô d, e khoảnh 3 tiểu khu 243 thuộc bản Ít Cang, xã Chiềng Bôm, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La có tổng diện tích là 30.379 m² (Ba mươi nghìn ba trăm bảy mươi chín mét vuông), các cây tại hiện trường bị cháy xém toàn thân cây và chết hoàn toàn, thảm thực vật bị cháy lụi để lại tàn tro trên bề mặt, một số khu vực các cây bị chặt để ngổn ngang trên hiện trường cụ thể:

- Cây có đường kính dưới 10cm, số lượng là 2500 cây.
- Cây có đường kính 10cm, dài 3m, số lượng 690 cây.
- Cây có đường kính 11cm dài 3m, số lượng 430 cây.
- Cây có đường kính 12cm dài 3,5m, số lượng 350 cây.
- Cây có đường kính 13cm dài 3,8m, số lượng 250 cây.
- Cây có đường kính 14cm dài 4m, số lượng 200 cây.
- Cây có đường kính 15cm dài 5m số lượng 80 cây.

Các cây bị chặt có bề mặt, vết cắt nham nhở chiều hướng từ trên xuống dưới từ ngoài vào trong. Chiều cao của cây được đo từ phần gốc lên đến dưới cành ”.

Hạt kiểm lâm huyện Thuận Châu đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số: 20-QĐ/TCGD ngày 09/9/2021 trưng cầu Chi cục kiểm lâm tỉnh Sơn La giám định xác định về diện tích rừng, loại rừng, trạng thái rừng, chủ rừng và lâm sản bị thiệt hại do Cà Văn L phá, đốt.

Kết luận giám định ngày 08/10/2021 của Chi cục kiểm lâm tỉnh Sơn La về xác định về diện tích rừng, loại rừng, trạng thái rừng, chủ rừng và lâm sản bị thiệt hại do Cà Văn L phá, đốt, kết luận:

“- Về diện tích thiệt hại: Căn cứ kết quả đo đạc thực tế tại hiện trường diện tích bị Cà Văn L phá, đốt là $30.379 m^2$

- *Loại rừng*: Theo bản đồ rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng được phê duyệt tại Quyết định số 3248/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La diện tích rừng bị Cà Văn L phá, đốt thuộc quy hoạch rừng đặc dụng tuy nhiên chưa chỉnh lý Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giao cho Ban quản lý rừng đặc dụng - phòng hộ Thuận Châu. Theo bản đồ kiểm kê rừng tỉnh Sơn La giai đoạn 2013 - 2016 diện tích rừng bị Cà Văn L phá, đốt thuộc quy hoạch rừng phòng hộ.

- *Chủ rừng*: Trên cơ sở dữ liệu bản đồ giao đất giao rừng giai đoạn 2001-2006 lưu tại Chi cục kiểm lâm và bản đồ rà soát điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng đã được UBND tỉnh Sơn La phê duyệt tại Quyết định số 3248/QĐ- UBND ngày 27/12/2018 vị trí khu vực bị đối tượng Cà Văn L phá, đốt có chủ rừng là cộng đồng Bản Ít Cang.

- *Trạng thái rừng*: Theo quy định tại Thông tư số: 33/2018/ TT- BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và số lượng cây đo đếm, ghi nhận tại hiện trường diện tích rừng bị thiệt hại có trạng thái rừng gỗ tự nhiên núi đất lá rộng thường xanh nghèo kiệt- TXK.

- *Trữ lượng lâm sản thiệt hại*: Trên cơ sở đo đếm, ghi nhận tại hiện trường diện tích khu vực Cà Văn L phá, đốt có trữ lượng cây đứng thiệt hại là $51,23 m^3$ ”.

Kết luận định giá tài sản số: 274/KL- HĐĐG ngày 27/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thuận Châu, kết luận:

- 690 cây vôi thuốc (loại gỗ thường) có chiều dài 03m, đường kính 10cm có giá là: 28.980.000 đồng.

- 430 cây vôi thuốc (loại gỗ thường) có chiều dài 03m, đường kính 11cm có giá là: 18.060.000 đồng.

- 350 cây vôi thuốc (loại gỗ thường) có chiều dài 3,5m, đường kính 12cm có giá là: 14.700.000 đồng.

- 250 cây vôi thuốc (loại gỗ thường) có chiều dài 3,8m, đường kính 13cm có giá là: 10.500.000 đồng.

- 200 cây vôi thuốc (loại gỗ thường) có chiều dài 4m, đường kính 14cm có giá là: 8.400.000 đồng.

- 80 cây vôi thuốc (loại gỗ thường) có chiều dài 5m, đường kính 15cm có giá: 3.360.000 đồng.

- 2500 cây vôi thuốc (loại gỗ thường) có đường kính dưới 10cm có giá là: 105.000.000 đồng.

Tổng cộng: 189.000.000 đồng (Một trăm tám mươi chín triệu đồng).

Tại Cáo trạng số: 17/CT- VKS ngày 14 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Đã truy tố bị cáo Cà Văn L về tội: Tội hủy hoại rừng theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 243 Bộ luật Hình sự.

Sau khi truy tố bị cáo Cà Văn L, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã có văn bản đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu trả hồ sơ cho Viện kiểm sát để điều tra bổ sung. Ngày 26/5/2022 Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu đã Quyết định trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu để điều tra bổ sung chứng cứ để chứng minh tính chất và mức độ thiệt hại do hành vi phạm tội của Cà Văn L gây ra.

Ngày 03/6/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu đã phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm xác định hiện trường, kiểm đếm lâm sản bị thiệt hại, đã xác định được như sau:

* *Hiện trường chung:* Hiện trường chung được xác định tại các lô i, d, e - khoảng 2, Khoảng 3 tiểu khu 243 thuộc bản Ít Cang, xã Chiềng Bôm, huyện Thuận Châu, Sơn La. Hướng Bắc cách 1,5 km là trung tâm bản Ít Cang, xã Chiềng Bôm, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Hướng Đông bắc giáp với đường đi; Hướng Đông Nam cách 100m là khu vực ruộng lúa của ông Cà Văn Ẻ.

* *Hiện trường cụ thể:* Dùng máy GPS đo diện tích rừng bị hủy hoại tại các Lô i, d, e - Khoảng 2 và 3 - Tiểu khu 243 thuộc bản Ít Cang, xã Chiềng Bôm, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, xác định được tổng diện tích là 30.271 m² (Ba mươi nghìn hai trăm bảy mươi một mét vuông). Khu vực Lô i, d, e - Khoảng 2 và 3 - Tiểu khu 243 cây chủ yếu là cây vối thuộc. Hiện tại nhiều cây bị chết, bị chặt và một số cây tái sinh. Các gốc cây bị chặt đã nảy chồi, một số thân cây còn vết cháy xém, thảm thực vật là các cây dương xỉ xanh tốt.

Tiến hành kiểm đếm số lượng cây bị chặt đốt và tái sinh được kết quả như sau:

- Số cây chết (do chặt và đốt) là: 5.339 (Năm nghìn ba trăm ba chín cây), trong đó:

- Số cây có đường kính dưới 10 cm là: 4633 cây.
- Số cây có đường kính từ 10 cm đến dưới 15 cm là: 529 cây.
- Số cây có đường kính từ 15 cm đến dưới 20 cm là: 99 cây.
- Số cây có đường kính từ 20 cm trở lên là: 78 cây.
- Số cây đốt đã tái sinh là: 722 (Bảy trăm hai mươi hai cây) trong đó:
 - + Số cây có đường kính dưới 10 cm là: 327 cây.
 - + Số cây có đường kính từ 10 cm đến dưới 15 cm là: 189 cây.
 - + Số cây có đường kính từ 15 cm đến dưới 20 cm là: 100 cây.
 - + Số cây có đường kính từ 20 cm trở lên là: 61 cây.

Tại Kết luận giám định ngày 20/6/2022 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Sơn La kết luận: Dựa theo số liệu hồ sơ do bên trung cầu giám định cung cấp; kết quả xác định thực tế tại hiện trường, đối chiếu với các tài liệu liên quan, xác quy định hiện hành của pháp luật, kết quả như sau:

- *Xác định diện tích, loại rừng*: Theo kết quả đo đạc thực tế tại hiện trường tại Biên bản xác định hiện trường ngày 03/6/2022. Diện tích rừng bị hủy hoại là 30.271 m². Đối chiếu dữ liệu bản đồ giao đất, giao rừng, giao rừng giai đoạn 2001-2006, bản đồ kiểm kê rừng tỉnh Sơn La giai đoạn 2013 - 2016 diện tích rừng bị chặt, đốt, phá thuộc đất rừng phòng hộ.

- *Xác định trạng thái rừng trước khi bị chặt hạ và đốt phá*: Theo kết quả xác định khu vực bị chặt, đốt, phá bằng GPS, đối chiếu với dữ liệu bản đồ diễn biến rừng năm 2020 huyện Thuận Châu xác định trạng thái rừng cho đến thời điểm ngày 31/12/2020 (*quy định tại Quyết định số 689/QĐ- TCLN- KL ngày 23/12/2013 của Tổng cục kiểm lâm ban hành tạm thời bộ tài liệu tập huấn hướng dẫn kỹ thuật điều tra, kiểm kê rừng*) là Rừng gỗ tự nhiên núi đất lá rộng thường xanh phục hồi - TXP (*Theo quy định trạng thái rừng tại Thông tư số: 33/2018/ TT- BNNPTNT ngày 16/11/ 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là trạng thái rừng gỗ tự nhiên núi đất lá rộng thường xanh nghèo kiệt- TXK*).

- *Xác định chủ rừng*: Trên cơ sở xác định vị trí rừng bị chặt phá, đối chiếu với dữ liệu bản đồ giao đất giao rừng giai đoạn 2001 - 2006 và Bản đồ rà soát điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng đã được UBND tỉnh Sơn La phê duyệt tại Quyết định số 3248/QĐ- UBND ngày 27/12/2018 chủ rừng là cộng đồng Bản Ít Cang quản lý.

- *Xác định khối lượng lâm sản bị thiệt hại*: Theo biên bản xác định hiện trường ngày 03/6/2022, chỉ xác định hiện trường số cây bị chặt hạ và một số cây đã tái sinh do các cây bị chặt hạ chỉ còn lại phần gốc, phần thân cây đã bị mục và bị che lấp bởi các loài cây cỏ, cây bụi không xác định được chiều cao cây. Theo quy định tại Thông tư số 33/2018/ TT- BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng để xác định khối lượng, để xác định khối lượng (trữ lượng lâm sản) phải có thông tin về đường kính và chiều cao của cây đứng do đó không xác định được lâm sản bị thiệt hại”.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu đã có văn bản số: 13/YC ngày 08/6/2022 đề nghị Hội đồng định giá tài sản huyện Thuận Châu định giá tài sản xác định giá trị số cây gỗ bị chặt hạ và đốt cháy gồm:

- 4633 cây gỗ vôi thuốc (*Gỗ thường*) có đường kính dưới 10 cm (*Mười xăng ti mét*).

- 529 cây gỗ Vôi thuốc (*Gỗ thường*) có đường kính từ 10 cm (*Mười xăng ti mét*) đến dưới 15 cm (*Mười lăm xăng ti mét*)

- 99 cây vôi thuốc (*Gỗ thường*) có đường kính từ 15 cm (*Mười lăm xăng ti mét*) đến dưới 20 cm (*Hai mươi xăng ti mét*)

- 78 cây vôi thuốc (*Gỗ thường*) có đường kính từ 20 cm (*Hai mươi xăng ti mét*) trở lên.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 22/KL- HĐĐG ngày 13/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thuận Châu, kết luận:

- 4.633 cây gỗ vôi thuốc (*Gỗ thường*) có đường kính dưới 10 cm có giá trị là: 194.586.000đ.

- 529 cây gỗ Vôi thuốc (*Gỗ thường*) có đường kính từ 10 cm đến dưới 15 cm có giá trị là: 22.218.000đ.

- 99 cây vôi thuốc (*Gỗ thường*) có đường kính từ 15 cm đến dưới 20 cm có giá trị là: 4.158.000đ.

- 78 cây vôi thuốc (*Gỗ thường*) có đường kính từ 20 cm trở lên có giá trị là: 3.267.000đ.

Tổng cộng: 224.238.000 đồng (*Hai trăm hai mươi bốn triệu hai trăm ba mươi tám nghìn đồng*).

Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã có văn bản số: 01/YC ngày 29/7/2022 đề nghị Hội đồng định giá tài sản tỉnh Sơn La định giá lại tài sản xác định giá trị số cây gỗ bị chặt hạ và đốt cháy trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 10/KL-HĐĐGTS ngày 13/9/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND tỉnh Sơn La từ chối thực hiện định giá lại tài sản xác định giá trị cây gỗ bị chặt hạ và đốt cháy theo yêu cầu của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tại Công văn số 480/CV-VKSTC ngày 25/8/2022. Lý do từ chối: Tài liệu do Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu cung cấp kèm theo Công văn số 480/CV-VKSTC ngày 25/8/2022 theo quy định tại Tiết c, Khoản 1, Điều 10, Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày 07/3/2018 của Chính phủ do tài liệu cung cấp không đầy đủ, không xác định được khối lượng lâm sản bị thiệt hại theo quy định tại Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản.

Tại bản Cáo trạng số: 98/CT-VKS ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Đã truy tố bị cáo Cà Văn L về tội: “Tội hủy hoại rừng” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 243 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà sơ thẩm người bào chữa cho bị cáo Cà Văn L còn nêu ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về các vi phạm của các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình khởi tố điều tra, truy tố đối với bị cáo Cà Văn L và các đối tượng liên quan.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 179/2022/HS-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã xét xử và quyết định:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 243; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Cà Văn L phạm tội: “Tội hủy hoại rừng”.

Xử phạt bị cáo Cà Văn L 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 05/01/2022).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự:

Bị cáo không phải bồi thường thiệt hại cho Nhà nước.

Chấp nhận việc nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07/10/2022, bị cáo Cà Văn L kháng cáo cho rằng mình không phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét tuyên bố bị cáo vô tội.

Trước khi xét xử phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã tiến hành xác minh bổ sung với các cơ quan: Hạt Kiểm lâm huyện Thuận Châu, Công an huyện Thuận Châu, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, Ban quản lý rừng đặc dụng để làm rõ các nội dung: Quy chế hoạt động, phối hợp của Hạt kiểm lâm trong công tác quản lý, bảo vệ, phòng cháy, chữa cháy rừng; nhiệm vụ của Kiểm lâm viên phụ trách địa bàn xã Chiềng Bôm; việc giao nhận hồ sơ giám định giữa Cơ quan điều tra và Hạt kiểm lâm huyện Thuận Châu; Xác định biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 17/8/2021 cho bị cáo ký và thời tiết khi khám nghiệm hiện trường; vật chứng vụ án sau khi được kiểm đếm giao cho cơ quan, đơn vị nào bảo quản; giải thích, làm rõ đối với một số bút lục, tài liệu trong hồ sơ vụ án; việc cắm mốc giới, xác định vị trí rừng, sơ đồ rừng phòng hộ và việc tuyên truyền về công tác bảo vệ rừng tại bản Ít Cang, xã Chiềng Bôm; việc cung cấp bản đồ giấy đối với diện tích rừng do bị cáo Cà Văn L chặt phá; lý do chậm gửi quyết định tố tụng và việc giải quyết khiếu nại của người bào chữa cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Cà Văn L giữ nguyên nội dung kháng cáo, bị cáo trình bày: Bị cáo thừa nhận hành vi đã chặt phá, đốt diện tích rừng như Bản án sơ thẩm đã quy kết, nhưng bị cáo không biết đó là đất rừng phòng hộ và không được chính quyền địa phương hay cơ quan chức năng thông báo cho biết là rừng phòng hộ vì trước đây gia đình bị cáo đã từng canh tác trên khu vực này nhưng sau đó do đất cần cỗi nên đã bỏ hoang một thời gian dài, bị cáo cho rằng mình không biết nên không phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên.

Người tham gia tố tụng khác:

Ý kiến người làm chứng Lành Văn B (Nguyên trưởng bản Ít Cang, xã Chiềng Bôm) khẳng định: Việc khám nghiệm hiện trường được cơ quan điều tra lập biên bản, vẽ sơ đồ vị trí rừng, đo đạc kiểm đếm cùng lâm sản bị thiệt hại đảm bảo tính khách quan. Về công tác tuyên truyền được cán bộ phụ trách địa bàn phối hợp với chính quyền địa phương tuyên truyền hàng năm và chỉ rõ vị trí khu vực rừng phòng hộ để các hộ dân bảo vệ rừng. không được chặt phá, đốt. Hàng năm các hộ dân đã được Nhà nước chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng theo quy định. Về trách nhiệm dân sự đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến Giám định viên tư pháp, quá trình thực hiện nhiệm vụ giám định về rừng thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật giám định tư pháp và các văn bản Nghị định hướng dẫn thi hành. Lựa chọn phương pháp cần thiết, phù hợp để tiến hành giám định theo nội dung yêu cầu giám định để đưa ra kết luận giám định đúng theo quy định đảm bảo tiêu chí rừng.

Ý kiến Điều tra viên. việc tiến hành tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, việc khám nghiệm hiện trường, kiểm đếm cây đảm bảo đúng thực tế. Song trong quá trình thực hiện tố tụng có vi phạm về không giao lâm sản cho chính quyền địa phương bảo quản dẫn đến hư hỏng, Cơ quan điều tra xin chịu trách nhiệm theo quy định.

Ý kiến Hội đồng định giá tài sản, việc từ chối thực hiện định giá lại tài sản xác định giá trị cây gỗ bị chặt hạ và đốt cháy theo yêu cầu của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Lý do từ chối theo quy định tại tiết c, khoản 1, Điều 10, Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày 07/3/2018 của Chính phủ. Do tài liệu của cơ quan điều tra cung cấp không đầy đủ, không xác định được khối lượng lâm sản bị thiệt hại theo quy định tại Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La nêu quan điểm và phát biểu ý kiến về nội dung kháng cáo: Kháng cáo của bị cáo Cà Văn L trong hạn luật định đúng hình thức và nội dung theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự cần được chấp nhận để xét xét theo trình tự phúc Thẩm. Bị cáo Cà Văn L đã chặt và đốt phá 30.271 m² rừng phòng hộ. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo Cà Văn L về tội: Tội hủy hoại rừng và áp dụng tính tiết định khung quy định tại điểm c khoản 3 Điều 243 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, tại cấp phúc thẩm bị cáo và người tham gia tố tụng khác không cung cấp được thêm tài liệu, chứng cứ nào khác để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Cà Văn L, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 179/2022/HS-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Cơ quan tiến hành Tố tụng huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La trong quá trình thực hiện nhiệm vụ để xảy ra vi phạm, có vi phạm trong hoạt động tố tụng dẫn đến lâm sản bị hư hỏng, gây thiệt hại cho Nhà nước. Nhưng vi phạm không làm thay đổi bản chất vụ án cũng như làm thay đổi diện tích rừng, khung khoản của điều luật Bộ luật Hình sự quy định. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La có văn bản kiến nghị sau đến từng cơ quan tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đối với từng các nhân để xảy ra vi phạm.

Bị cáo Cà Văn L là dân tộc thiểu số (dân tộc Kháng) sống ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn là hộ nghèo, đề nghị miễn án phí hình sự phúc thẩm đối với bị cáo

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Luật sư Lê Quốc Đ bào chữa cho bị cáo Cà Văn L nêu quan điểm và trình bày ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La khi giải quyết vụ án quan tâm đến chính sách dân tộc đối với đồng bào dân tộc thiểu số bị cáo là dân tộc Kháng vì bố của bị cáo Cà Văn L là ông Cà Văn Ẻ đã gửi đơn đến Hội đồng Dân tộc của Quốc hội đề nghị giám sát vụ án.

Cơ quan tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng trong hoạt

động tố tụng.

- Không thể sử dụng Công văn số: 172/CCKL ngày 28/3/2022 của Chi cục kiểm lâm gửi kiểm sát làm căn cứ buộc tội bị cáo, đây được xem là lời khai, ngoài công văn này không gửi kèm thêm chứng cứ nào chứng minh.

- Không xác định được rừng mà bị cáo Cà Văn L chặt phá có đủ tiêu chí được coi là rừng theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 2 Luật Lâm nghiệp. Chưa xác định được các tiêu chí để được coi rừng đó là rừng phòng hộ theo quy định tại Điều 7 Nghị định 156/2018-NĐ-CP ngày 16/11/2018. Chưa thu thập được bản đồ giấy và văn bản của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La xác định khu vực rừng bị chặt phá là rừng phòng hộ.

- Giám định viên sử dụng bản đồ GPS để xác định đó là rừng phòng hộ là trái pháp luật, cần phải truy cứu trách nhiệm hình sự, giám định viên này không đủ điều kiện làm giám định viên. Giám định viên không được nhận Quyết định trưng cầu giám định hợp pháp (không có biên bản giao nhận, lúc nói là nhận trực tiếp, lúc nói nhận qua đường bưu chính). Giám định viên không đến hiện trường, không tiếp xúc với đối tượng giám định, chưa được tập huấn về giám định. Giám định viên, Điều tra viên...chưa xác định được mốc giới, diện tích rừng mà bị cáo đã chặt hạ, có hai sơ đồ hiện trường.

- Biên bản khám nghiệm hiện trường ở quán Bia, không phải ở hiện trường (không lên hiện trường vì trời mưa).

- Không thu giữ, bảo quản tang vật của vụ án theo đúng quy định, không thể xác định được thực tế có bao nhiêu cây, tang vật vụ án hiện nay đang ở đâu?

- Thiệt hại do bị cáo gây ra hiện nay không xác định được giá trị, không có căn cứ để định tội, lượng hình.

- Bị cáo không có lỗi trong vụ án này: Không biết là rừng phòng hộ, cả bản Ít Cang, xã Chiềng Bôm đều không biết là rừng phòng hộ (10 năm qua vẫn lên chặt rừng để sản xuất). Trưởng bản Ít Cang xác định: Từ năm 2010 dân vẫn chặt rừng để trồng ngô, sắn, sau đó trồng rừng theo dự án được hiểu vẫn là rừng sản xuất.

- Cơ quan tố tụng xác định sai quan hệ pháp luật của nguyên đơn dân sự, Cộng đồng bản Ít Cang không phải là nguyên đơn dân sự. Không đưa Ủy ban nhân dân huyện Thuận Châu vào tham gia tố tụng.

- Có nhiều người cùng phá rừng với bị cáo nhưng chỉ mình bị cáo bị truy cứu trách nhiệm hình sự, 07 người còn lại bị xử phạt vi phạm hành chính là bỏ lọt tội phạm.

- Hoạt động của cơ quan điều tra chưa tuân thủ quy định pháp luật.

- + Bắt Cà Văn L không đúng quy định của pháp luật.

- + Không có văn bản nào cho Điều tra viên Nguyễn Hải Đ chủ trì khám nghiệm hiện trường nhưng vẫn tiến hành.

- + Biên bản hiện trường không lập ở hiện trường, mô tả sai với ảnh chụp hiện trường, mô tả sai thời điểm, thời tiết.

+ Điều tra viên Nguyễn Đ giao hồ sơ cho người giám định trái luật nên kết quả giám định là bất hợp pháp.

+ Các lệnh tạm giam, quyết định phê chuẩn, ... đều là bản photo.

+ Các bút lục đã bị chỉnh sửa số bút lục, được đánh số a, b, c thể hiện chèn thêm bút lục vào hồ sơ vụ án.

- Hồ sơ vụ án không được Viện kiểm sát Thuận Châu đánh số bút lục.

+ Cáo trạng có trước Biên bản định giá.

+ Kết luận điều tra, Kết luận giám định, Cáo trạng có nhiều mâu thuẫn.

- Hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La chưa đúng quy định của pháp luật:

+ Giao Cáo trạng số 98 và Thông báo kết luận định giá tài sản cho Luật sư vào chiều 26/9/2022, ngay trước khi khai mạc phiên toà sơ thẩm.

+ Không đánh số bút lục của Viện kiểm sát vào Hồ sơ vụ án.

+ Không kiểm sát chặt chẽ hoạt động điều tra, giám định, định giá, để xảy ra chuyện thêm tài liệu (đánh số a-b-c...).

+ Không kiểm sát việc bảo quản tang vật, nay ở đâu không biết.

+ Mặc dù không định giá được giá trị thiệt hại gây ra, không có đủ căn cứ xác đáng... nhưng vẫn truy tố bị cáo Cà Văn L.

- Sai phạm của Hội đồng xét xử - Toà án nhân dân huyện Thuận Châu:

+ Dùng bộ hồ sơ vụ án có nhiều điểm bất hợp pháp để xét xử và tuyên án.

+ Các Luật sư phân tích suốt 2 ngày về việc bị cáo Cà Văn L không có lỗi, Cơ quan điều tra, Cơ quan giám định, Viện kiểm sát làm sai nhưng vẫn tuyên án.

+ Biên bản phiên toà sơ thẩm ghi chép không đúng với diễn biến phiên toà là làm sai lệnh hồ sơ vụ án và bị cáo không được giao nhận Bản án sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Cố tình ra Bản án trái pháp luật.

Đối với những hành vi làm sai lệch Hồ sơ vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân Thuận châu khởi tố vụ án, khởi tố các bị can:

Đối với hành vi không bảo quản, làm mất vật chứng của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 89, Điều 90 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 xử lý nghiêm minh.

Đề nghị HĐXX tuyên bị cáo Cà Văn L không phạm tội về tội hủy hoại rừng và tuyên trả tự do ngay cho bị cáo tại phiên tòa.

Luật sư Trần Đình T bào chữa cho bị cáo Cà Văn L bổ sung nêu quan điểm và trình bày ý kiến: Các quyết định số: 1529 ngày 29/6/2018 của UBND tỉnh về phê duyệt kết quả kiểm kê rừng tỉnh Sơn La giai đoạn 2013-2016, Quyết định số: 2210 ngày 14/8/2017 về phê duyệt dự án điều chỉnh cơ sở dữ liệu sau kết quả khảo sát rừng của tỉnh, Quyết định số: 3248 ngày 27/12/2018 về phê duyệt dự án 4 loại rừng

ban hành kèm theo các quyết định đó là bản đồ số và bản đồ giấy. Hạt Kiểm lâm ngày hôm nay xuất trình bản đồ giao rừng, giao đất lâm nghiệp năm 2002, vậy bản đồ quy hoạch làm căn cứ chứng minh lại không có. Hạt Kiểm lâm ngày hôm nay xuất trình bản đồ giao rừng, giao đất lâm nghiệp năm 2002 là không có giá trị pháp lý, vậy bản đồ quy hoạch làm căn cứ chứng minh lại không có. Tôi đề nghị cung cấp hồ sơ quy hoạch, nếu không cung cấp được đề nghị tuyên bị cáo không phạm tội

Việc cơ quan tiến hành tố tụng không thực hiện theo Luật Lâm Nghiệp và Nghị định 156/2018-NĐ-CP ngày 16/11/2018, để xác định các tiêu chí loại rừng, bản đồ quy hoạch năm 2002 do Hạt kiểm lâm xuất trình đối chiếu tại phiên tòa không phải có giá trị pháp lý, không đủ tiêu chí xác định tiêu chí là rừng. Việc phân định ranh giới, diện tích rừng không đúng theo quy định trong hồ sơ thể hiện các chứng cứ chứng minh để kết tội hoàn toàn trái ngược nhau.

Cơ quan tiến hành tố tụng vi phạm nghiêm trọng tố tụng: Biên bản hiện trường không lập ở hiện trường, mô tả sai với ảnh chụp hiện trường, mô tả sai thời điểm, thời tiết. Yêu cầu cung cấp bản đồ giấy kèm theo các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt kiểm kê rừng giai đoạn 2013-2016, Quyết định số: 3248/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 phê duyệt dự án rà soát, điều chỉnh quy hoạch 03 loại rừng giai đoạn 2017-2025 và định hướng đến năm 2030 để đối chiếu diện tích thiệt hại có phải là rừng phòng hộ hay không.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo 7 năm tù là oan sai, đề nghị Tòa án phúc thẩm thu thập thêm bản đồ quy hoạch chi tiết để đảm bảo đánh giá khách quan toàn diện vụ án. Nếu không thu thập được đề nghị tuyên bị cáo Cà Văn L không phạm tội và tuyên trả tự do ngay cho bị cáo Cà Văn L tại phiên tòa.

Bị cáo nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo bị oan sai vô tội, tuyên bị cáo không phạm tội.

Qua tranh luận và đối đáp tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Luật sư bào chữa cho bị cáo, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác vẫn giữ nguyên ý kiến, quan điểm không tranh luận và đối đáp gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Xét kháng cáo của bị cáo Cà Văn L trong thời hạn luật định, đúng hình thức và nội dung được quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, đủ điều kiện xem xét theo thủ tục, trình tự phúc thẩm.

[1.2] Tại phiên tòa phúc thẩm (những người vắng mặt) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, đã có lời khai tại hồ sơ vụ án và trình bày tại phiên tòa sơ thẩm, việc vắng mặt không gây trở ngại đến việc xét xử, giải quyết vụ án. Căn cứ vào các Điều 291, Điều 292, Điều 294 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và của Luật sư Trần ĐT, Luật sư Lê QĐ là người bào chữa của bị cáo Cà Văn L.

[1.3] Người bào chữa cho bị cáo Cà Văn L có ý kiến khiếu nại đối với các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm trong việc khởi tố, điều tra, truy tố đối với bị cáo Cà Văn L, trong đó một số nội dung đã được Toà án cấp sơ thẩm nhận định, kết luận như sau:

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La gửi chậm các văn bản tố tụng cho người bào chữa, bị cáo; không giải quyết khiếu nại của người bào chữa theo đúng quy định của pháp luật xâm hại nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo. Các nội dung khiếu nại đã được Hội đồng xét xử xem xét, trả hồ sơ điều tra bổ sung và tiếp tục được xem xét, làm rõ tại phiên tòa, do đó vẫn đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo Cà Văn L.

Đối với nội dung về dấu bút lục xác nhận việc kiểm tra các tài liệu, chứng cứ do Viện kiểm sát xác nhận không ghi số thứ tự; sự bổ sung, thay đổi bút lục đã được thống kê tại thống kê tài liệu có trong hồ sơ. Những vi phạm, sai sót nêu trên không phải vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng và không làm thay đổi bản chất vụ án. Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu nghiêm túc tổ chức kiểm điểm về những vi phạm, sai sót trên.

Việc bắt bị can để tạm giam do Điều tra viên, cán bộ Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La thi hành Lệnh bắt bị can để tạm giam, có sự chứng kiến của đại diện UBND thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu là đúng quy định tại khoản 2 Điều 113 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về tính hợp pháp của Cáo trạng số: 98/CT-VKS ngày 05/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Có xác định số lượng cây bị thiệt hại do hành vi chặt phá của bị cáo Cà Văn L, tuy nhiên tại Kết luận định giá tài sản số: 10/KL-HĐĐGTS ngày 13/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND tỉnh Sơn La từ chối thực hiện định giá lại tài sản, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu không có quyết định rút truy tố hay sửa đổi, đính chính Cáo trạng số: 98/CT-VKS ngày 05/8/2022. Đối với nội dung trên, sau khi Kiểm sát viên công bố bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội; Tội hủy hoại rừng theo điểm c khoản 3 Điều 243 Bộ luật Hình sự về diện tích rừng“ Rừng phòng hộ có diện tích 10.000 mét vuông (m²) trở lên đã trình bày ý kiến bổ sung đối với thiệt hại về lâm sản xảy ra và phân bồi thường thiệt hại, ý kiến bổ sung không làm xấu đi tình trạng của bị cáo, đúng quy định tại Điều 306 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về xác định tư cách tham gia tố tụng: Tại thời điểm hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra ngày 09/8/2021, căn cứ vào Quyết định số: 64/QĐ-UB ngày 23/01/2003 của Ủy ban nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và các tài liệu liên quan về bàn giao đất, rừng có đủ cơ sở xác định diện tích đất, rừng bị thiệt hại do Cộng đồng bản Ít Cang, xã Chiềng Bôm, huyện Thuận Châu là chủ rừng, do đó xác định Cộng đồng bản Ít Cang, xã Chiềng Bôm, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La là Nguyên đơn dân sự là có căn cứ đúng quy định.

Đối với yêu cầu cung cấp hồ sơ giám định tư pháp: Việc bàn giao đối tượng giám định chưa được lập biên bản bàn giao theo quy định của Luật giám định tư pháp, tuy nhiên Kết quả giám định tư pháp, giám định tư pháp bổ sung phù hợp với

các tài liệu, căn cứ khác trong hồ sơ vụ án, do đó không cần thiết yêu cầu giám định viên cung cấp hồ sơ giám định.

Đối với yêu cầu cung cấp bản đồ giấy kèm theo các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt kiểm kê rừng giai đoạn 2013-2016, Quyết định số 3248/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 phê duyệt dự án rà soát, điều chỉnh quy hoạch 03 loại rừng giai đoạn 2017-2025 và định hướng đến năm 2030. Xét thấy: Tại Trích lục bản đồ giao đất lâm nghiệp - giao rừng (Kèm theo Quyết định số 64 ngày 23/01/2003 của UBND huyện Thuận Châu); Sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền số 01 năm 2003, Sổ địa chính đất lâm nghiệp quyền số 02 ngày 28/01/2003, Sổ mục kê đất lâm nghiệp quyền số 01 ngày 28/01/2003, Biên bản bàn giao đất lâm nghiệp, giao rừng ngày 20/9/2002, đều thể hiện rõ vị trí số lô, khoảnh, thửa của diện tích thiệt hại do hành vi phạm tội của bị cáo. Mặt khác, việc các cơ quan tiến hành tố tụng xác định diện tích thiệt hại căn cứ trên kết quả đo đạc diện tích vi phạm bằng máy định vị cầm tay GPS, được quy định tại Điều 32, Điều 33, Điều 37 Thông tư 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng. Và tại phiên tòa phúc thẩm Hạt kiểm Lâm huyện Thuận Châu đã cung cấp bản đồ giấy giao đất giao rừng, đất lâm nghiệp tại địa bàn xã Chiềng Bôm năm 2002, kèm theo các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt kiểm kê rừng giai đoạn 2013-2016, Quyết định số: 3248/QĐ-UBND, ngày 27/12/2018 phê duyệt dự án rà soát, điều chỉnh quy hoạch 03 loại rừng giai đoạn 2017-2025 và định hướng đến năm 2030. Bản đồ quy hoạch 03 loại rừng đã được xem xét và đối chiếu tại phiên tòa phúc thẩm.

Các thủ tục tố tụng, các căn cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo đều là đảm bảo giá trị pháp lý, các bút lục tại mục 44 thống kê tài liệu có trong hồ sơ là Lệnh tạm giam, Đề nghị phê chuẩn Lệnh tạm giam của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, Quyết định phê chuẩn Lệnh tạm giam của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu là bản chính (không phải là bản phô tô không có giá trị như ý kiến của Luật sư).

Đối với yêu cầu đối chiếu bản gốc các giấy tờ từ bút lục 127 đến bút lục 165: Bút lục từ 127 đến bút lục 130 là tài liệu do UBND xã Chiềng Bôm xác nhận diện tích đất lâm nghiệp đã giao cho cộng đồng bản Ít Cang tại Giấy chứng nhận số W 555799 theo Quyết định số: 64/QĐ-UBND ngày 23/01/2003 của UBND huyện Thuận Châu đúng với thời điểm được giao. Bút lục 131 đến bút lục 165 gồm: Trích lục bản đồ giao đất lâm nghiệp - giao rừng (Kèm theo Quyết định số 64 ngày 23/01/2003 của UBND huyện Thuận Châu); Sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền số 01 năm 2003, Sổ địa chính đất lâm nghiệp quyền số 02 ngày 28/01/2003, Sổ mục kê đất lâm nghiệp quyền số 01 ngày 28/01/2003, Biên bản bàn giao đất lâm nghiệp, giao rừng ngày 20/9/2002, là bản sao chứng thực tại UBND xã Chiềng Bôm, căn cứ Nghị định 23/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch, chứng thực bản sao là đúng với bản chính, do đó không cần đối chiếu bản gốc.

Đối với Quyết định số: 64 ngày 23/01/2003 của UBND huyện Thuận Châu, Tỉnh Sơn La, người bào chữa cho bị cáo có ý kiến đây là bản phô tô không có giá

trị pháp lý, tuy nhiên hồ sơ thể hiện Quyết định số: 64 ngày 23/01/2003 của UBND huyện Thuận Châu là bản Sao y từ văn bản điện tử sang văn bản giấy (được thu thập hợp pháp tại UBND huyện Thuận Châu), có giá trị pháp lý như bản chính, căn cứ Điều 25, Điều 26 Nghị định số: 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

Việc khám nghiệm hiện trường ngày 17/8/2021 và ngày 03/6/2022, cơ quan tiến hành tố tụng đã sử dụng máy GPS xác định theo tàn tro trên bề mặt, ranh giới diện tích vi phạm được bị cáo Cà Văn L xác nhận khi kiểm tra, xác định vị trí diện tích rừng do Cà Văn L đã đốt cháy, được xác nhận tại Biên bản kiểm tra về việc đốt rừng tại bản Ít Cang, xã Chiềng Bôm ngày 09/8/2021; Biên bản làm việc về việc kiểm tra, xác định vị trí, diện tích rừng do Cà Văn L đã đốt ngày 10/8/2021. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Cà Văn L xác nhận việc chỉ dẫn kiểm tra, xác định vị trí diện tích rừng do Cà Văn L hủy hoại phù hợp các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Sơ đồ hiện trường ngày 17/8/2021 và sơ đồ hiện trường ngày 03/6/2022 có sự sai khác do hiện trường đã xáo trộn, có cây rừng đã tái sinh, do đó không thể đi đúng hoàn toàn ranh giới theo khám nghiệm lần đầu mà phải thay đổi một phần, việc đo đạc diện tích vi phạm lần 2 đều có sự chứng kiến của chính quyền địa phương đã tham gia khám nghiệm lần 1 và gia đình bị cáo, Luật sư bào chữa. Dù cơ sở xác định kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 03/6/2022 là có căn cứ đúng theo quy định tại Điều 201 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Giám định viên tư pháp đảm bảo các tiêu chuẩn bổ nhiệm và được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm giám định tư pháp theo quy định của pháp luật. Việc giám định bổ sung được thực hiện khi phát sinh vấn đề mới liên quan đến tình tiết của vụ án, vụ việc đã được kết luận giám định trước đó. Giám định viên tư pháp đã thực hiện giám định bổ sung được thực hiện như giám định lần đầu, căn cứ vào Điều 29 Luật Giám định tư pháp. Giám định viên tư pháp đã lựa chọn phương pháp cần thiết, phù hợp để tiến hành giám định theo nội dung yêu cầu giám định để đưa ra kết luận giám định; Kết luận giám định, giám định bổ sung vẫn đảm bảo và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, do đó không có căn cứ giám định lại.

Đối với vật chứng là cây gỗ vối thuộc bị cáo chặt rời khỏi thân cây, đã bị đốt cháy mục nát, do không thu giữ nên không có căn cứ giải quyết. Đối với việc xem xét hậu quả, mức độ, tính chất thiệt hại đối với việc xử phạt vi phạm hành chính đối với 07 đối tượng khác cùng tham gia với bị cáo Cà Văn L trong việc chặt phá, đốt cháy rừng: Bị cáo Cà Văn L thừa nhận một mình thực hiện hành vi chặt phá, đốt cháy rừng phòng hộ tại Lô i khoảng 2 tiểu khu 243, Lô d, e khoảng 3 tiểu khu 243, vụ án không có đồng phạm, do đó không xem xét trong vụ án. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy việc nhận định và kết luận đối với các nội dung của người bào chữa cho bị cáo Cà Văn L nêu trên của Bản án sơ thẩm là có căn cứ và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Tiếp tục xem xét xử lý 07 đối tượng trên theo đúng quy định của pháp luật.

[1.4] Ngoài ra, còn một số nội dung khiếu nại khác của Luật sư chưa được Tòa án cấp sơ thẩm, trước khi xét xử phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn

La đã xác minh với các cơ quan Công an, Viện kiểm sát, Hạt kiểm lâm và Ban quản lý rừng đặc dụng - phòng hộ huyện Thuận Châu, kết quả như sau:

Bản sao Quy chế hoạt động phối hợp của Hạt kiểm lâm trong công tác quản lý, bảo vệ, phòng cháy chữa cháy rừng; Quyết định phân công nhiệm vụ đối với Kiểm lâm viên Lò Văn T (phụ trách địa bàn xã Chiềng Bôm).

Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu không chuyển hồ sơ giám định cho Hạt kiểm lâm vì do Cơ quan điều tra thực hiện (lần 2). Về cung cấp bản đồ giấy, Hạt kiểm lâm cử cán bộ tham gia phiên toà phúc thẩm xuất trình bản đồ giấy.

Việc cấm mọc xác định vị trí rừng, loại rừng do đơn vị tư vấn thực hiện năm 2002 (là Trường Đại học Lâm nghiệp); do Ủy ban nhân dân huyện giao cho Hạt kiểm lâm chủ trì thực hiện biên báo tuyên truyền, Hạt kiểm lâm đã thực hiện.

Về công tác tuyên truyền phối hợp bảo vệ rừng: Hạt kiểm lâm đã phối hợp với bản, xã và các chủ rừng thực hiện bằng nhiều hình thức loa phóng thanh, tuyên truyền miệng và không có ai thắc mắc về vị trí khu vực rừng;

Hồ sơ giám định (diện tích, loại rừng, trạng thái rừng, chủ rừng quản lý, lâm sản bị thiệt hại) Cơ quan điều tra đã giao trực tiếp cho Chi cục kiểm lâm tỉnh Sơn La nhưng không lập biên bản bàn giao.

Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 17/8/2021, được ông Phan Văn G (cán bộ điều tra, ghi biên bản) thông qua bị cáo Cà Văn L ký nhận tại Nhà văn hoá bản Ít Cang, xã Chiềng Bôm, huyện Thuận Châu. Thời điểm giao có thành phần Trưởng bản, Phó Chủ tịch xã, Kiểm sát viên, Kiểm lâm viên. Việc không thực hiện ký biên bản tại hiện trường (như ý kiến của Luật sư) do không đủ cơ sở vật chất như bàn, ghế làm việc nên đã về nhà văn hoá bản Ít Cang thông qua nội dung biên bản với đầy đủ thành phần và bị cáo ký nhận. Tại thời điểm khám nghiệm hiện trường (ngày 17/8/2021) không mưa, nhưng trước đó (ngày 16/8/2021) có mưa nên hiện trường đất ẩm ướt.

Về danh chỉ bản sau khi Toà án trả hồ sơ điều tra bổ sung mới có: Do thời điểm dịch Covid Phòng hồ sơ Công an tỉnh Sơn La chuyển trả chậm.

Về giải quyết khiếu nại của người bào chữa: Luật sư có gửi khiếu nại về không đồng ý Kết luận giám định, định giá tài sản, Cơ quan điều tra đã có công văn số 289/CV-HSKTMT ngày 28/6/2022 trả lời cho người bào chữa và có hai công văn số 321/CV-HSKTMT ngày 27/7/2022; 321/CV-HSKTMT gửi Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu và Ban Nội chính tỉnh uỷ, nhưng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu chưa phối hợp với cơ quan điều tra để trả lời khiếu nại của người bào chữa.

Khi khám nghiệm hiện trường lần 1: Hạt kiểm lâm có Công văn số 28/HKL-PC ngày 12/8/2021 về việc đề nghị Cơ quan điều tra phối hợp khám nghiệm hiện trường;

Khi khám nghiệm hiện trường lần 2, không có bị cáo tham gia: Do địa hình hiểm trở, không đảm bảo an toàn cho bị cáo Cà Văn L nên Cơ quan điều tra không trích xuất bị cáo; trong quá trình khám nghiệm đã có người bào chữa, đại diện gia đình bị cáo và đầy đủ thành phần tham gia nên đã đảm bảo theo đúng quy định tại Điều 201 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với bút lục 4a, 4b (theo Luật sư là các tài liệu được thêm vào sau khi Toà án nhân dân huyện Thuận Châu trả hồ sơ để điều tra bổ sung): Do Hạt kiểm lâm thiếu biên bản tiếp nhận, công văn đề nghị kéo dài nên bổ sung các bút lục này, Luật sư cho rằng hồ sơ thiếu 100 bút lục là không có căn cứ. Thực chất có bút lục 06 nội dung là Quyết định 03 về chuyển hồ sơ vụ án theo thẩm quyền; bút lục số 06 không có trong hồ sơ vụ án là do Kiểm sát viên Lương Văn D đã rút ra để Hạt kiểm lâm ra quyết định chuyển vụ án nhưng nhận thấy việc ra quyết định là không đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên đã đề xuất rút ra khỏi hồ sơ.

Đối với vật chứng thu giữ trong vụ án 51,23m³ gỗ (cây vối thuốc), sau khi khám nghiệm, đoàn khám nghiệm nhận định số lượng cây gỗ lớn kích thước khác nhau, các cây gỗ cháy dở khoảng 20% thân cây, việc vận chuyển khó khăn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu không lập biên bản bàn giao cho chủ rừng bản Ít Cang bảo quản mà trao đổi miệng với Hạt kiểm lâm huyện Thuận Châu về việc bảo quản toàn bộ khu vực rừng bị phá.

Lý do chậm gửi quyết định tố tụng cho người bào chữa: Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã gửi các quyết định tố tụng cho người bào chữa nhưng do gửi bằng đường bưu điện thông thường nên bị chậm.

Về nội dung tài liệu được thu thập trong hồ sơ vụ án Cà Văn L gồm: Bản sao sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền số 01; Bản sao kê đất Lâm nghiệp quyền số 01; Bản sao sổ địa chính đất lâm nghiệp là do Ban quản lý rừng đặc dụng - phòng hộ đã cung cấp cho Hạt kiểm lâm huyện Thuận Châu, việc giao nhận vào ngày 14/10/2021 có lập biên bản giao nhận tài liệu trên.

Tại biên bản làm việc ngày 28/3/2023 giữa Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La và các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Thuận Châu có sự chứng kiến của đại diện gia đình bị cáo Cà Văn L và đại diện chính quyền địa phương: Xác định sơ đồ vị trí diện tích rừng do bị cáo Cà Văn L hủy hoại như sau. Phương pháp xác định: Dùng máy GPS đo diện tích đất rừng bị hủy hoại tại các Lô i, khoảng 2, Lô d, c, khoảng 3 tiểu khu 243 thuộc bản Ít Cang, xã Chiềng Bôm, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Kết quả: Tổng diện tích rừng bị hủy hoại là 30.271 m² (Ba mươi nghìn hai trăm bảy mươi một mét vuông, có sơ đồ, vị trí khu vực đo vẽ kèm theo). Phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 03/6/2022 xác định diện tích rừng phòng hộ bị Cà Văn L chặt phá, đốt cháy là 30.271 m². Xác định thực trạng vật chứng tại hiện trường Lô i, khoảng 2, Lô d, c, khoảng 3 tiểu khu 243 thuộc bản Ít Cang, xã Chiềng Bôm, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Tại hiện trường xác định còn một số khúc, cành cây khô, cháy đã mục nát không đo đếm được, nằm rải rác trên hiện trường.

Tại phiên toà phúc thẩm, đại diện Hạt kiểm lâm huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã cung cấp bản đồ giấy năm 2002, và bản đồ quy hoạch 03 loại rừng giai đoạn 2017-2025 và định hướng đến năm 2030 theo Quyết định số 3248/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 của UBND tỉnh Sơn La về phê duyệt dự án rà soát, điều chỉnh quy hoạch 03 loại rừng giai đoạn 2017-2025 và định hướng đến năm 2030 đã được đối chiếu với bản đồ giao đất, giao rừng đã được đối chiếu. Thể hiện vị trí bị cáo Cà Văn L chặt, phá, đốt rừng thuộc khu vực rừng phòng hộ đã được giao cho Cộng đồng bản Ít Cang, xã Chiềng Bôm, huyện Thuận Châu quản lý, bảo vệ. Phù hợp

với kết quả đo bằng máy GPS- Garmin 78 xác định vị trí rừng bị Cà Văn L chặt hạ, đốt cháy thuộc các Lô i khoảng 2 tiểu khu 243, Lô d, e khoảng 3 tiểu khu 243 bản đồ giao đất rừng năm 2002, chủ rừng là cộng đồng bản Ít Cang, xã Chiềng Bôm, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Như vậy, các nội dung người bào chữa của bị cáo Cà Văn L nêu đã được Viện kiểm sát tiến hành, xác minh làm rõ trước khi xét xử phúc thẩm, tuy nhiên các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm có thiếu sót vi phạm trong quá trình giả quyết vụ án được Luật sư nêu ra đó là: Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu chưa phối hợp với cơ quan điều tra để trả lời khiếu nại về Kết luận giám định, định giá tài sản của người bào chữa; Hồ sơ giám định (diện tích, loại rừng, trạng thái rừng, chủ rừng quản lý, lâm sản bị thiệt hại); Cơ quan điều tra đã giao trực tiếp cho Chi cục kiểm lâm tỉnh Sơn La mà không lập biên bản bàn giao; Không lập biên bản bàn giao lâm sản cho chủ rừng bảo quản đối với vật chứng của vụ án là 51,23m³ gỗ (cây vôi thuốc) và Tòa án cấp sơ thẩm không giao nhận Bản án sơ thẩm cho bị cáo theo quy định là vi phạm. Tuy nhiên, với lời khai nhận việc chặt phá, đốt rừng của bị cáo Cà Văn L và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án thì các vi phạm trên không ảnh hưởng đến bản chất vụ án cũng như làm thay đổi diện tích rừng, khung khoản, điều luật của Bộ luật Hình sự quy định. Kiến nghị cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm xem xét trách nhiệm từng cá nhân trong quá trình thực hiện nhiệm vụ để xảy ra vi phạm dẫn đến lâm sản bị hư hỏng, gây thiệt hại cho Nhà nước.

[2] Về nội dung kháng cáo.

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Cà Văn L thừa nhận đã thực hiện việc chặt đốt phá rừng trái phép, diện tích rừng như quy kết của bản án sơ thẩm, bị cáo khai: Do cần đất trồng cây lâm nghiệp nên tháng 5/2021 L đã đến khu rừng có tên xứ đồng là Núi Huổi Búa, Huổi Lái, Huổi Pá Lo thuộc địa phận xã Chiềng Bôm, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La và sử dụng dao chặt phát cây gỗ vôi thuốc với diện tích khoảng 30.000m², sau đó L nghỉ không chặt phát nữa và để chờ cành cây khô. Đến ngày 05/8/2021, Cà Văn L đi lên khu vực đã phát trước đó dùng dao để phát dọn và lập đường băng cản lửa, L dọn trong vòng khoảng 3 ngày. Đến khoảng 15 giờ ngày 08/8/2021 L đã đốt toàn bộ khu vực đã phát dọn, đến khoảng 18 giờ cùng ngày sau khi lửa đã cháy tàn L tiếp tục dọn dẹp thì bị chính quyền địa phương và cơ quan chức năng phát hiện lập biên bản vi phạm.

Lời khai của bị cáo Cà Văn L tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo khai không bị ép cung, nhục hình. Phù hợp với vật chứng thu giữ là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội của bị cáo, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Hồ sơ vụ về việc phá rừng phòng hộ trái pháp luật của bị cáo Cà Văn L do Cơ quan Hạt kiểm lâm huyện Thuận Châu lập; Biên bản kiểm tra về việc đốt rừng tại bản Ít Cang, xã Chiềng Bôm ngày 10/9/2021 (*đã xác minh với thành phần tham gia lập biên bản và bị cáo, đều xác định do nhầm lẫn nên ghi sai tháng, thực tế biên bản trên được lập ngày 10/8/2021*); Biên bản khám nghiệm hiện trường; Sơ đồ hiện trường; Bản ảnh khám nghiệm; Sơ đồ vị trí, khu vực đo vẽ phá rừng trái pháp luật; Kết luận giám định ngày 20/6/2022 của Chi cục kiểm lâm tỉnh Sơn La (về xác định diện tích, loại rừng; trạng thái rừng trước khi bị chặt hạ và đốt phá và chủ rừng); Kết

luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS ngày 13/9/2022 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND tỉnh Sơn La; Quyết định số 64 ngày 23/01/2003 của UBND huyện Thuận Châu, Trích lục bản đồ giao đất lâm nghiệp - giao rừng (Kèm theo Quyết định số: 64 ngày 23/01/2003 của UBND huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn); Bản đồ giấy năm 2002 (đã đối chiếu tại phiên tòa phúc thẩm) về việc giao đất lâm nghiệp và giao đất, gia rừng tại địa bàn xã Chiềng Bôm, Quyết định số 3248/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 của UBND tỉnh Sơn La về phê duyệt dự án Rà soát, điều chỉnh quy hoạch 03 loại rừng giai đoạn 2017-2025 và định hướng đến năm 2030; Sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền số 01 năm 2003, Sổ địa chính đất lâm nghiệp quyền số 02 ngày 28/01/2003, Sổ mục kê đất lâm nghiệp quyền số 01 ngày 28/01/2003, Biên bản bàn giao đất lâm nghiệp, giao rừng ngày 20/9/2002; Danh sách chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng cho các chủ rừng là hộ gia đình, nhóm hộ, tổ chức bản và cộng đồng bản trên địa bàn xã Chiềng Bôm, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xác định Lô i khoảnh 2 tiểu khu 243, Lô d, e khoảnh 3 tiểu khu 243 được Quỹ bảo vệ phát triển rừng tỉnh Sơn La chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng cho Cộng đồng bản Ít Cang xã Chiềng Bôm. Đặc biệt là Biên bản kiểm tra về việc đốt rừng tại bản Ít Cang, Chiềng Bôm ngày 9/8/2021, Biên bản làm việc v/v Kiểm tra, xác định vị trí diện tích rừng do Cà Văn L đã đốt ngày 10/8/2021. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của nguyên đơn dân sự, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Danh sách chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng cho các chủ rừng là hộ gia đình, nhóm hộ, tổ chức bản và cộng đồng bản trên địa bàn xã Chiềng Bôm, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Xác định Lô i khoảnh 2 tiểu khu 243, Lô d, e khoảnh 3 tiểu khu 243 được Quỹ bảo vệ phát triển rừng tỉnh Sơn La chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng cho Cộng đồng bản Ít Cang. Căn cứ Điều 2, Điều 62 Luật Lâm nghiệp, Điều 4 Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp đủ căn cứ khẳng định rừng tại Lô i khoảnh 2 tiểu khu 243, Lô d, e khoảnh 3 tiểu khu 243 đảm bảo tiêu chí rừng phòng hộ tự nhiên theo quy định của Luật Lâm nghiệp và Nghị định hướng dẫn thi hành.

Với các tài liệu chứng cứ nêu trên đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Cà Văn L đã thực hiện chặt, đốt phá trái phép 30.271 m² rừng, loại rừng gỗ tự nhiên núi đất lá rộng thường xanh phục hồi - TXP, thuộc các Lô i khoảnh 2 tiểu khu 243, Lô d, e khoảnh 3 tiểu khu 243 bản đồ giao đất rừng năm 2002. Diện tích rừng bị Cà Văn L chặt, đốt phá là đất rừng phòng hộ, chủ rừng là Cộng đồng bản Ít Cang, xã Chiềng Bôm, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Do đó, bị cáo Cà Văn L cho rằng mình không phạm tội: “Tội hủy hoại rừng” như Bản án sơ thẩm đã quy kết là không có căn cứ.

Về trữ lượng, khối lượng lâm sản: Căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 03/6/2022 đã xác định số lượng cây bị chặt hạ và đốt cháy là 5.339 cây gỗ vôi thuộc (gỗ *thường*), tuy nhiên do các cây bị chặt hạ chỉ còn lại phần gốc, phần thân cây đã bị mục và bị che lấp bởi các loài cây cỏ, cây bụi không xác định được chiều cao cây (Theo quy định tại Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng để xác định khối lượng, trữ lượng lâm sản phải có thông tin về đường kính và chiều cao của cây đứng). Do đó tại Kết luận giám định ngày 20/6/2022 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Sơn La chỉ kết luận về diện tích, loại rừng;

trạng thái rừng trước khi bị chặt hạ, đốt phá và chủ rừng, đối với việc xác định khối lượng lâm sản bị thiệt hại do không đủ thông tin về đường kính và chiều cao của cây đứng nên không có cơ sở xác định được khối lượng và giá trị lâm sản bị thiệt hại. Bản sơ thẩm đã không buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại về lâm sản và không truy cứu trách nhiệm hình sự về giá trị thiệt hại lâm sản là có cơ sở có căn cứ. Tuy nhiên giá trị thiệt hại về lâm sản là của Nhà nước không được bảo quản, không chứng minh giá trị thiệt hại lâm sản của vụ án và gây ra thiệt hại tài sản của Nhà nước không được thu hồi là vi phạm. Kiến nghị cơ quan tiến hành tố tụng huyện Thuận Châu, xem xét trách nhiệm từng cá nhân trong quá trình thực hiện nhiệm vụ để xảy ra vi phạm.

[2.2] Bị cáo Cà Văn L cho rằng khi chặt phá, đốt rừng không biết là rừng phòng hộ, vì là đất nương cũ nên mới làm (nương của bố mẹ cho từ 2009-2017 thì bỏ hoang khoảng 4 năm do đất bạc màu); Bị cáo không được chính quyền địa phương chỉ rõ về vị trí, khu rừng cấm chặt phá.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Cà Văn L có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có trình độ học vấn, là người sinh sống tại địa phương có diện tích rừng phòng hộ và diện tích rừng đặc dụng lớn. Bị cáo không được cơ quan chức năng có thẩm quyền giao quản lý, sử dụng diện tích rừng bị cáo đã chặt phá, bị cáo biết diện tích đất rừng này thuộc quyền quản lý của Nhà nước (bị cáo đã khai nhận trước khi thực hiện hành vi chặt phá, đốt cây rừng để lấy đất trồng thì chưa có ai làm ở khu vực đó (Biên bản ghi lời khai 26/8/2021); Bị cáo có gọi điện thoại cho anh Lò Văn T là Kiểm lâm viên Hạt kiểm lâm huyện Thuận Châu phụ trách xã Chiềng Bôm, huyện Thuận Châu nhờ lên chỉ vị trí, ranh giới kiểm tra khu rừng trên do anh Lò Văn T bận nên chưa hẹn ngày lên kiểm tra, nhưng bị cáo không chờ việc kiểm tra, hướng dẫn của cán bộ kiểm lâm và cơ quan chức năng có thẩm quyền cho phép, mà bị cáo đã cố ý thực hiện chặt phá, đốt rừng phòng hộ và khi chặt phá đã có sự nhắc nhở của trưởng bản Ít Cang dẫn đến vi phạm phát luật nhưng bị cáo vẫn cố tình vi phạm. Ngoài ra, tài liệu (biên bản họp dân) trong hồ sơ vụ án thể hiện hàng năm Hạt kiểm lâm Thuận Châu phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Chiềng Bôm, Ban quản lý bản Ít Cang đều tổ chức họp dân, tuyên truyền các văn bản liên quan đến công tác quản lý bảo vệ rừng và ký cam kết tham gia bảo vệ rừng, phát triển rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng trong đó có hộ gia đình bị cáo tham gia. Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên trưởng bản bản Ít Cang ông Lành Văn B (là người làm chứng) xác nhận hành năm khi tuyên truyền trong dân bản có chỉ rõ vị trí khu rừng phòng hộ và lập biển báo khu vực rừng bị cấm. Bị cáo Cà Văn L đã thực hiện chặt, đốt phá trái phép 30.271 m² rừng, loại rừng gỗ tự nhiên núi đất lá rộng thường xanh phục hồi - TXP, thuộc các Lô i khoảnh 2 tiểu khu 243, Lô d, e khoảnh 3 tiểu khu 243 bản đồ giao đất rừng năm 2002. Diện tích rừng bị Cà Văn L chặt, đốt phá là đất rừng phòng hộ, chủ rừng là cộng đồng bản Ít Cang, xã Chiềng Bôm, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn có tên xứ đồng là Huổi Lái và Núi Huổi Búa. Xâm phạm đến chế độ quản lý rừng của Nhà nước; xâm phạm nghiêm trọng đến môi trường sinh thái, gây ra những hậu quả nghiêm trọng khác cho đời sống xã hội.

Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận lý do nêu trên của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ nào khác để Hội đồng xét xử xem xét.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định đánh giá đúng bản chất nội dung của vụ án, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của những người tham gia tố tụng từ đó quy kết bị cáo Cà Văn L phạm tội: Tội hủy hoại rừng theo điểm c khoản 3 Điều 243 Bộ luật Hình sự về diện tích rừng “Rừng phòng hộ có diện tích 10.000 mét vuông (m²) trở lên” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai. Do đó không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Cà Văn L. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm như Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Cà Văn L là dân tộc thiểu số (dân tộc Kháng) sống ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn là hộ nghèo. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự phúc thẩm đối với bị cáo Cà Văn L.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Cà Văn L, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 179/2022/HSST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La như sau:

1. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 243; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Cà Văn L phạm tội: Tội hủy hoại rừng.

Xử phạt bị cáo Cà Văn L 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 05/01/2022).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo được quy định tại khoản 4 Điều 243 Bộ luật hình sự.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Cà Văn L.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 25/04/2023).

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

